

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 8 - 2026

“Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Sơn và ông Nguyễn Đình Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 278/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 03/7/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2026/QĐST - HNGĐ ngày 31/7/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chủ Thị L, sinh ngày 29/10/1993; số căn cước công dân: 026193003853; Địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ dân phố B, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Số nhà 38, đường T, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người được ủy quyền giao, nhận tài liệu, văn bản của chị L: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Lê Đại Hành, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 29/3/1991; số căn cước công dân: 030091003560; Nơi đăng ký thường trú và cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố B, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Chủ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng) ngày 27/11/2017. Sau khi kết hôn, do công việc nên chị sống tại nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ), anh Học sống ở tỉnh Hải Dương (nay là thành

phố Hải Phòng). Vợ chồng chị vẫn thường sinh sống và đi lại giữa hai bên nội, ngoại. Đến năm 2021 chị về chung sống cùng anh H và bố mẹ của anh H tại phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến tháng 12/2024 anh H đi lao động ở nước Angola. Thời gian đầu anh chị vẫn nói chuyện với nhau bình thường nhưng đến tháng 11/2025 vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm đến chị và con. Vợ chồng chị không có sự thông cảm chia sẻ với nhau, không thống nhất được về mọi mặt trong công việc gia đình. Anh H thường đổ lỗi cho chị vì chị khó sinh con. Mặt khác bố mẹ của anh H không tâm lý với chị nên khi sống xa chồng thì chị thấy tủi thân. Chị đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng anh H không lắng nghe, vợ chồng cãi vã nhiều lần qua điện thoại khi anh H gọi điện về. Từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến tháng 02/2026 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã căng thẳng qua điện thoại. Chị đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Phú Thọ sống. Từ đó đến nay vợ chồng chị ít khi liên lạc với nhau, mỗi khi liên lạc thì thường chỉ nói chuyện về con cái. Chị đã nói với anh H về việc chị làm đơn xin ly hôn anh H, anh H đồng ý ly hôn và đồng ý cho chị được nuôi con, nhưng do công việc của anh H ở nước ngoài rất bận nên không về nước để giải quyết ly hôn được. Chị xác định giữa chị và anh H không còn tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến nhau từ lâu, không thể quay về chung sống hạnh phúc cùng nhau được. Mặc dù hai gia đình đã nhiều lần hòa giải qua điện thoại nhưng anh chị không khắc phục được mâu thuẫn và đã hoàn toàn hết tình cảm vợ chồng. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Diệp C, sinh ngày 04/06/2019, hiện nay đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Hiện nay chị đang là lao động tự do, thu nhập 10.000.000 đồng/01 tháng, đủ khả năng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến làm việc và được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc.

- Theo công văn số 3083/XNC - Đ1 ngày 06/5/2026 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng thể hiện: Anh Nguyễn Văn H xuất cảnh gần nhất ngày 09/12/2024 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài, không có thông tin nhập cảnh trở lại.

- Theo xác minh tại tổ dân phố B, phường Chí Linh,, thành phố Hải Phòng: Anh H và chị L kết hôn với nhau năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại địa phương, đến năm 2024 anh H đi lao động ở nước ngoài, chị L sống cùng bố mẹ anh H ở địa phương. Từ sau tết nguyên đán năm

2026 đến nay chị L đã đi khỏi địa phương. Thông qua bố mẹ của anh H thì địa phương được biết chị L đã về tỉnh Phú Thọ sống cùng bố mẹ đẻ. Nay chị L xin ly hôn anh Học, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật xem xét giải quyết. Chị L và anh H có 01 con chung là Nguyễn Diệp C, sinh năm 2019. Việc quyết định giao con cho chị L hay anh H thì đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật và nguyện vọng các bên đề giải quyết.

- *Người làm chứng là bà Nguyễn Thị L1 trình bày:* Bà là mẹ đẻ của anh H. Anh H và chị L tự nguyện kết hôn năm 2017 và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị sống với bố mẹ của chị L, sau vài năm thì anh chị về sống cùng bà ở địa phương. Đến tháng 02/2024 anh H đi lao động ở nước Angola. Đến tết nguyên đán năm 2026 chị L xin phép gia đình bà để về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Phú Thọ ăn tết rồi ở đó cho đến nay không về nhà bà. Sau khi chị L về nhà bố mẹ đẻ được vài ngày, đến mừng 8 tết thì bà có gọi điện cho chị L hỏi lý do chị L không về nhà bà thì bố mẹ chị Lan nói rằng đã xin việc cho chị L và xin học cho cháu ở Phú Thọ. Khoảng vài ngày sau chị L về nhà bà để xin phép được dọn đồ tư trang của chị và con gái về Phú Thọ. Đã nhiều lần bà gọi điện cho chị L nhưng chị L không nghe điện thoại và không về nhà bà. Nay chị L xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Anh H đã biết việc chị L nộp đơn xin ly hôn anh H tại Tòa án. Anh H có quan điểm đồng ý ly hôn chị L nhưng do công việc bận nên không thể về nước để giải quyết ly hôn được. Anh H và chị L có 01 con chung là Nguyễn Diệp C, sinh năm 2019, hiện đang sống cùng chị L. Khi ly hôn anh H đồng ý cho chị L được nuôi con. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung thì anh H cũng đồng ý.

- *Người làm chứng là bà Nguyễn Thị Kim L2 trình bày:* Bà là mẹ đẻ của chị L. Anh H và chị L tự nguyện kết hôn năm 2017 và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, do công việc nên chị L vẫn sống tại nhà bà, còn anh H thì sống ở hai nơi là nơi thường trú của anh H và nhà bà. Đến năm 2021 chị L chuyển về nhà mẹ đẻ của anh H sống. Năm 2025, qua tâm sự của chị L thì bà nắm được anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã và không có sự chia sẻ, nhường nhịn nhau. Đến tháng 02/2026 chị L tâm sự với bà do áp lực công việc, cuộc sống hôn nhân nên muốn chuyển về nhà bà sống một thời gian, do thương con nên bà đồng ý. Sau một thời gian thì chị L làm đơn xin ly hôn anh H. Bà đã nhiều lần khuyên bảo chị L bỏ qua mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn chung sống cùng anh H nên bà không thể khuyên bảo được gì thêm. Anh H và chị L có 01 con chung là Nguyễn Diệp C, sinh năm 2019, hiện đang sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nếu Tòa án giao con chung cho chị L nuôi dưỡng thì bà sẽ tạo điều kiện cho chị L mọi mặt để thuận lợi nuôi con.

- Cháu Nguyễn Diệp C có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Chử Thị L.

- *Tại phiên tòa:*

Chị Chữ Thị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 207, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Chữ Thị L, cho chị Chữ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Diệp C, sinh ngày 04/6/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Chữ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn là anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú cuối cùng tại: Tổ dân phố B, phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hòa giải – đối thoại Tòa án số 85/20025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các tòa án nhân dân.

Nguyên đơn là chị Chữ Thị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn H 02 lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị L và anh H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Chị L và anh H kết hôn với nhau ngày 27/11/2017, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là phường Chí Linh, thành phố Hải Phòng) nên

xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống giữa chị L và anh H có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, không có sự chia sẻ thông cảm và yêu thương đùm bọc nhau trong cuộc sống, luôn đề cao cái tôi của bản thân mà không có sự nhường nhịn nhau. Anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng và hiện đang ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh H, còn anh H hiện không có mặt ở địa phương, không có văn bản nêu quan điểm gửi cho Tòa án. Việc anh chị không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình; không sống chung với nhau đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là: Nguyễn Diệp C, sinh ngày 04/6/2019, hiện đang sống cùng chị L. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Xét hiện nay anh H đang ở nước ngoài, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không vi phạm quy định của pháp luật về việc nuôi con, cháu C có nguyện vọng xin được ở với mẹ, nên cần giao cháu C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo đúng nguyện vọng của đương sự trong vụ án và đảm bảo quyền và lợi ích của con chung. Về cấp dưỡng: Chị L tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị, anh H không có ý kiến gì nên cần chấp nhận.

Về quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có ý kiến nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản, Luật hòa giải – đối thoại Tòa án số 85/20025/QH15 ngày 25/6/2025; Điều 4 Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các tòa án nhân dân; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Chử Thị L, cho chị Chử Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Diệp C, sinh ngày 04/6/2019 cho chị Chử Thị L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Chử Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E số: 0003883 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Phòng GDKT, TT & THA Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Chí Linh, TP Hải Phòng (đăng ký số 123 ngày 27/11/2017 tại UBND phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu